

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **102/2022/HS - ST**

Ngày 22/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thuyết

Ông Trần Đức Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST- HS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/QĐST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Thanh H; sinh năm 1978. ĐKKHTT và nơi cư trú: Số 1 ngõ 80A đường P, phường M, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1501 Chung cư P, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn Cảnh và con bà Đào Dung M; vợ Lê Hồng A (sinh năm 1980, đã ly hôn) và 2 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Ngày 28/4/1994, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 25/8/1994, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt Dương Thanh H 15 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân.

- Ngày 31/01/1996, TAND Thành phố Hà Nội xử phạt Hải 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/1997.

- Ngày 23/6/2003, Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số II – CATPHN. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Trần Trung Q– VPLS T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Bùi Mạnh D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: số 12 ngõ 769 đường N, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Hồng A, sinh năm 1980, trú tại: C41, ngõ 109 đường T, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h30' ngày 16/12/2019 chị Lê Hồng A (là vợ đã ly hôn) đang ở nhà tại C41, ngõ 109 đường T, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội thì Dương Thanh H đến, đi thẳng lên tầng 3 và vào phòng ngủ của chị mục đích để nói chuyện về việc nuôi 02 con chung. Tại đây giữa chị A và H có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, H đã dùng tay tát chị A và yêu cầu chị A mở điện thoại để kiểm tra xem chị A có trao đổi việc nuôi con với ai không. H đọc được tin nhắn trao đổi giữa chị A và anh Bùi Mạnh D nên H cho rằng anh D đang can thiệp quá sâu vào việc nuôi dạy con giữa Hải và chị A. H yêu cầu chị A gọi anh D đến nhà để nói chuyện. Chờ lâu không thấy anh D đến, H bực tức và dùng dây thít bằng nhựa, màu trắng, kích thước 50 cm buộc vào một cổ chân chị A mục đích để dọa chị A. Tuy nhiên ngay sau đó do chị A kêu đau nên H đã dùng kéo cắt sợi dây thít bằng nhựa ra, không gây thương tích gì cho chị A. Khoảng 10h cùng ngày, anh Bùi Mạnh D đến, H bảo chị A nhắn tin cho anh D lên thẳng phòng của chị A. Nghe thấy tiếng gõ cửa phòng, Hải mở cửa ra nhìn thấy anh D, H đã lấy chiếc xẻng màu đen, dài khoảng 60 cm, lưỡi xẻng

bằng kim loại gắn với cán xẻng là 01 thanh hình trụ màu đen được treo ở phía sau cánh cửa phòng nên đã dùng tay phải cầm xẻng vọt về phía anh D. Anh D giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào bàn tay phải (đứt lìa ngón trỏ phải) sau đó anh D lùi về sau hai bước. H tiếp tục cầm xẻng vọt về phía anh D một cái nữa thì anh D giơ tay trái lên đỡ, trúng vào cẳng tay trái của anh D. Đồng thời anh D đưa tay phải lên để giữ lưỡi xẻng. Thấy vậy, H buông xẻng và tiến đến gần dùng tay đâm vào mặt anh D 02 phút. Sau đó, anh D ngã nằm ra sàn hành lang của tầng 3 trước cửa phòng chị A nên H dừng lại. H định quay vào phòng của chị A lấy áo khoác và chìa khóa trong phòng để ra về nhưng chị A đã chốt cửa phòng. Hải nhặt chiếc xẻng lên đập vỡ phân kính ở cửa phòng chị A khiến chiếc xẻng bị gãy một phần lưỡi, cho tay vào trong mở cửa đi vào phòng nhưng không thấy chị A đâu. H vút lại chiếc xẻng, lấy áo khoác và chìa khóa xe rồi bỏ đi. Sau đó, anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bạch Mai và chuyển đến bệnh viện Việt Đức điều trị. Chị A đã đến Công an phường Phương Liệt trình báo sự việc.

Sau khi gây án Dương Thanh H đã bỏ trốn. Ngày 06/11/2021 Dương Thanh H bị bắt theo quyết định truy nã.

Cơ quan công an đã thu giữ tại nhà chị Lê Hồng A: 01 thanh hình trụ màu đen dài 37 cm, đường kính 4 cm, một đầu có gắn một mảnh kim loại màu đen, kích thước 14 x 6 cm, phía đầu mảnh kim loại có vết gãy; 01 mảnh kim loại không rõ hình dạng, kích thước 11 x 14 cm, có màu đen, một cạnh của mảnh kim loại có vết gãy còn mới; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng đã bị đứt.

Tại Giấy chứng thương của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: bệnh nhân Bùi Mạnh D vào viện trong tình trạng tỉnh, đồng tử 2 bên đều, phản xạ ánh sáng (+), CT sọ não: không thấy máu tụ nội sọ trên phim. Hàm mặt sưng nề, CT hàm mặt: không thấy chấn thương hàm mặt trên phim. Cổ mề, ngực – chậu vững, bụng mềm. Vết thương bàn tay phải cắt chấn thương ngón II, phần đứt rời còn dính một ít da nhỏ, X.quang: gãy đốt 1 ngón 2 tay phải. Vết thương phức tạp mặt sau cánh tay trái kích thước 12x3 cm. Vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước 1x1 cm nông. Vết thương lóc da mu tay ngón V bàn tay trái kích thước 2x1 cm, các vết thương đã băng, mạch quay (+), X.quang: hình ảnh gãy phức tạp đầu dưới xương cánh tay trái.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7812/C09 – TT1 ngày 31/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Đối chiếu với bảng 1, bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Mất trợn ngón II bàn tay phải 11%
- Vết thương ngón V tay trái đã được khâu, đang liền sẹo 1%
- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái đã được khâu, đang liền sẹo 3%
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, đã được khâu, đang liền sẹo 1%
- Gãy đầu dưới xương cánh tay trái 21%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Mạnh D tại thời điểm giám định là **33%”**.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích bổ sung đối với anh Bùi Mạnh D vào ngày 18/02/2020. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 931/C09-TT1 ngày 08/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an (BL 152 – 156) đã kết luận: “Đối chiếu với bảng 1, bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo trung bình ngón V tay trái, không ảnh hưởng chức năng 2%
- Sẹo lớn mặt sau 2/3 dưới cánh tay trái - móm khuỷu, không ảnh hưởng chức năng 3%
- Sẹo nhỏ mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái để không ảnh hưởng chức năng 1%
- Gãy đầu dưới xương cánh tay trái can tốt không ảnh hưởng chức năng 21%
- Móm cụt ngón II tay phải, mất trợn ngón II và một phần xương bàn tương ứng 16%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Mạnh D tại thời điểm sau giám định bổ sung là **38%”**.

Chị Lê Hồng A không bị thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với kính cửa phòng bị H dùng xẻng đập vỡ, do cửa đã cũ và giá trị không cao, chị A không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Anh Bùi Mạnh D yêu cầu bồi thường tích 300.000.000 đồng bao gồm tiền thuốc men điều trị, tiền thu nhập bị mất trong thời gian anh phải nghỉ việc để điều trị phục hồi sức khỏe và tiền công người chăm sóc, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần và suy giảm khả năng lao động.

Cáo trạng số 86/CT- VKS ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Thanh H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

Về bồi thường dân sự: anh D không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập cũng như không bổ sung được các chứng từ hóa đơn nào khác. Do vậy các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận là: Hóa đơn số 0335281 ngày 31/12/2019 của bệnh viện Việt Đức số tiền là: 33.162.431 đồng. Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị 15 ngày và khoản mất thu nhập cho người chăm sóc anh D (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 30/12/2019) theo mức thu nhập trung bình của lao động trên thị trường và theo kết quả công bố của Tổng cục thống kê là 7.067.000 đồng/tháng. Bồi thường mất thu nhập sau thời gian điều trị 2 tháng x 7.067.000 đồng. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tính bằng 15 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử (Điều 1.5- phần II NQ 03/2006), căn cứ theo nghị định số 38/2019/NĐ-CP, mức lương cơ sở được áp dụng là 1.490.000 đồng, số tiền được bồi thường là 15 tháng x 1.490.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Hải phải bồi thường anh D là 76.713.421 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh hình trụ màu đen dài 37 cm, đường kính 4 cm, một đầu có gắn một mảnh kim loại màu đen, kích thước 14 x 6 cm, phía đầu mảnh kim loại có vết gãy; 01 mảnh kim loại không rõ hình dạng, kích thước 11 x 14 cm, có màu đen, một cạnh của mảnh kim loại có vết gãy còn mới; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng đã bị đứt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Xét thấy hoạt động điều tra của Điều tra viên đã được Kiểm sát viên kiểm sát trong quá trình điều tra; quan điểm đánh giá chứng cứ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có mâu thuẫn. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của người làm chứng, người liên quan.

Có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10h00' ngày 16/12/2019 tại tầng 3, C41 ngõ 109 đường T, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội; do bức khi đọc được tin nhắn trao đổi giữa chị Lê Hồng A (vợ cũ) và anh Bùi Mạnh D về vấn đề nuôi con chung của H và chị A; Dương Thanh H đã yêu cầu chị A hẹn anh D đến nhà chị A để nói chuyện rõ ràng. Khi anh D đến, H đã có hành vi sử dụng hung khí là 01 xẻng bằng kim loại lấy từ sau cánh cửa nhà chị A vung lên bổ về phía anh D 02 cái trúng vào bàn tay phải làm mất ngón trỏ và trúng vào cẳng tay trái, gây thương tích 38% cho anh Bùi Mạnh D.

Cáo trạng số 86/CT - VKS ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo có tính chất bột phát nhất thời phạm tội; tại phiên tòa bị cáo khai khi chị A nhắn yêu cầu anh D lên gặp tại tầng 2 thì anh D lại xuất hiện ở tầng 3 và gõ cửa, lúc H mở cửa phòng thì thấy anh D nhìn thẳng mặt mình nên bị cáo đã không giữ được bình tĩnh, lập tức lấy chiếc xẻng đang treo sau cánh cửa phòng vụt về phía anh D gây ra hậu quả. Nay bị cáo tác động nhờ anh trai ruột nộp tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Hiện tại hoàn cảnh gia đình neo đơn, bố mẹ đã chết, đã ly hôn vợ nên nếu phải bồi thường tiếp thì sau này bị cáo sẽ thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có nhân thân xấu, bị kết án nhiều

lần nhưng đều đã hết thời hiệu: Ngày 28/4/1994, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 25/8/1994, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt Dương Thanh H 15 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân. Ngày 31/01/1996, TAND Thành phố Hà Nội xử phạt Hải 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/1997 và ngày 23/6/2003, công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nay phạm tội thể hiện coi thường pháp luật, cần phải có hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng: không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả một phần cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D có đơn yêu cầu Hải bồi thường các khoản tiền thuốc men điều trị tại bệnh viện 80.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc 45.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 60.000.000 đồng; tổng cộng là 335.000.000 đồng.

Xét anh D điều trị tại Bệnh viện từ ngày 16/12/2019 đến ngày 30/12/2019 và cung cấp chứng từ viện phí là 03 Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức với tổng chi phí là 33.162.431 đồng. Anh D yêu cầu bồi thường tổng cộng 335.000.000 đồng nhưng không bổ sung thêm chứng từ hóa đơn điều trị nào khác. Căn cứ điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự của BLDS thì các yêu cầu của anh D về bồi thường thương tích, các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận là được chấp nhận là:

- Hóa đơn số 0335281 ngày 31/12/2019 của bệnh viện Việt Đức số tiền là: 33.162.431 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị 15 ngày (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 30/12/2019) nay căn cứ mức thu nhập trung bình của lao động trên thị trường và theo kết quả công bố của Tổng cục thống kê thì thu nhập bình quân/tháng của lao động nam là 7.067.000 đồng/tháng, được tính như sau: $\frac{1}{2}$ tháng x 7.067.000 đồng = 3.533.500 đồng.

- Bồi thường mất thu nhập cho người chăm sóc anh D trong thời gian điều trị được tính là: $\frac{1}{2}$ tháng x 7.067.000 đồng = 3.533.500 đồng.

- Bồi thường mất thu nhập sau thời gian điều trị 2 tháng x 7.067.000 đồng = 14.134.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tính bằng 15 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử (Điều 1.5 - phần II NQ 03/2006), căn cứ theo nghị định số 38/2019/NĐ – CP, mức lương cơ sở được áp dụng là 1.490.000 đồng, số tiền được bồi thường là 15 tháng x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng. Tổng là 76.713.431 đồng. Ngày 16/6/2022 bị cáo đã nộp tiền bồi thường 33.000.000 đồng; nay còn phải bồi thường là 43.713.431 đồng.

Đối với 01 thanh hình trụ màu đen dài 37 cm, đường kính 4 cm, một đầu có gắn một mảnh kim loại màu đen, kích thước 14 x 6 cm, phía đầu mảnh kim loại có vết gãy; 01 mảnh kim loại không rõ hình dạng, kích thước 11 x 14 cm, có màu đen, một cạnh của mảnh kim loại có vết gãy còn mới; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng đã bị đứt thu giữ tại nhà chị Lê Hồng A, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về những vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

Quyết định

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Dương Thanh H 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Dương Thanh H phải bồi thường thương tích cho anh Bùi Mạnh D 76.713.431 đồng; trừ số tiền đã bồi thường 33.000.000 đồng, nay còn phải bồi thường là 43.713.431 đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành còn phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy: 01 thanh hình trụ màu đen dài 37 cm, đường kính 4 cm, một đầu có gắn một mảnh kim loại màu đen, kích thước 14 x 6 cm, phía đầu mảnh kim loại có vết gãy; 01 mảnh kim loại không rõ hình dạng, kích thước 11 x 14 cm, có màu đen, một cạnh của mảnh kim loại có vết gãy còn mới; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng; 01 sợi dây nhựa dạng dây rút, dài 50 cm, màu trắng đã bị đứt. Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2022.

3. Áp dụng Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.835.671 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; người bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH
XUÂN**

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

